

**TỔNG CÔNG TY VĂN HOÁ SÀI GÒN-TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT PHẨM VĂN HOÁ SÀI GÒN**



**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VẬT PHẨM VĂN HÓA SÀI GÒN
(SAIGON VAFACO)**

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2014

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	4
I. TỔNG QUAN	4
1. Giới thiệu về Doanh nghiệp.....	4
2. Ngành nghề kinh doanh chính	4
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	5
4. Quá trình hình thành và phát triển.....	5
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý	7
6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết	7
7. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa 8	
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	15
1. Thực trạng về tài sản cố định.....	15
2. Thực trạng về tài chính, công nợ	17
3. Thực trạng về lao động	17
4. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý	18
PHẦN II: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG	20
1. Phương án sử dụng lao động	20
2. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư.....	21
PHẦN III: PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH - SAU CỔ PHẦN HÓA.....	24
1. Phương án tổ chức Công ty	24
2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến	25
3. Chiến lược phát triển sau cổ phần hóa	26
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa.	26
5. Biện pháp thực hiện.....	28
6. Phân tích các rủi ro dự kiến	29
PHẦN IV: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	31
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	31
1. Cơ sở pháp lý	31
2. Mục tiêu cổ phần hóa	32

3.	Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa.....	32
4.	Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa	33
II.	NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	35
1.	Hình thức cổ phần hóa.....	35
2.	Tên Công ty cổ phần	35
3.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ:.....	36
4.	Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá.....	36
5.	Loại cổ phần và phương thức phát hành	42
6.	Kế hoạch sử dụng số tiền từ đợt cổ phần hóa và chi phí cổ phần hóa	42
III.	KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ.....	44
	PHẦN V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT	45

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu về Doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT PHẨM VĂN HOÁ SÀI GÒN**
- Tên tiếng Anh : **SAIGON CULTURAL PRODUCTS COMPANY LIMITED**
- Tên viết tắt : **SAIGON VAFACO**
- Tên giao dịch : **SAIGON VAFACO**
- Địa chỉ : **1120 Võ Văn Kiệt, P.6, Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Điện thoại : **(08) 38.550.350 - 38.557.679 – 38.551.390**
- Fax : **(08) 38.557.679**
- Mã số thuế : **0310351865**
- Website : **www.saigonvafaco.com.vn**
- E-mail : **info@saigonvafaco.com.vn**
- Logo :



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310351865 ngày 11/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 10/01/2013 (Được chuyển đổi từ Công ty Vật phẩm Văn hoá, số Đăng ký kinh doanh: 4116000253 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 28/06/2004).

2. Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310351865 đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 10/01/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, các ngành nghề kinh doanh của SAIGON VAFACO bao gồm:

- Kinh doanh xuất khẩu các sản phẩm văn hoá. Kinh doanh trong lĩnh vực nhiếp ảnh như giấy ảnh, phim chụp, máy ảnh, dịch vụ chụp hình. Mua bán trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, hàng điện tử, kim khí điện máy. Mua bán nhựa, hạt màu và bao bì nhựa các loại;
- Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo;

- In ấn: In trên giấy, bao bì, văn hoá phẩm các loại;
- Kinh doanh các sản phẩm băng từ, đĩa hình có nội dung được phép lưu hành (gồm băng cassette, băng video, đĩa CD, VCD);
- Lắp ráp hàng điện tử, kim khí điện máy. Sản xuất các sản phẩm băng từ, đĩa hình có nội dung được phép lưu hành (gồm băng cassette, băng video, đĩa CD, VCD). Sản xuất nhựa, hạt màu và bao bì nhựa các loại;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Cho thuê văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (phục vụ cà phê sách);
- Hoạt động sản xuất phim ảnh, phim video và chương trình truyền hình (hoạt động theo giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim số 45/GCN-CĐA ngày 20/04/2011 của Cục Điện ảnh; trừ tái chế phế thải tại trụ sở).

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

3.1 Hoạt động sản xuất

- Sản xuất, phát hành đĩa CD Audio, Video CD, DVD nhạc Việt Nam, hài kịch, cải lương, Audio – Video book ...;
- Sản xuất các loại vỏ hộp băng cassttess, hộp băng video, hộp CD, hộp DVD;
- Sản xuất, gia công đĩa CD, VCD, DVD chương trình.

3.2 Hoạt động kinh doanh

- Mua bán băng đĩa chương trình;
- Mua bán nguyên liệu phục vụ sản xuất như bìa băng, vỏ hộp các loại, đĩa CD trắng (CDR);
- Quyền sử dụng bản ghi âm, ghi hình;
- Kinh doanh nhạc trực tuyến.

3.3 Hoạt động cung cấp dịch vụ

- Quay video;
- Thu thanh, lồng tiếng, dựng phim, dựng hình.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn được sáp nhập bởi Xí nghiệp Băng nhạc Sài Gòn Audio và Công ty Vật phẩm Văn Hóa Thành Phố Hồ Chí Minh.

4.1 Xí nghiệp Băng nhạc Sài Gòn Audio

Tiền thân của Xí nghiệp Băng nhạc Sài Gòn Audio là Hãng đĩa ASIA tư nhân. Sau ngày giải phóng Miền Nam, Xí nghiệp đi vào hoạt động theo mô hình công tư hợp doanh. Tháng 9 năm 1988, Xí nghiệp mua lại toàn bộ cơ sở phần hợp doanh của chủ cũ và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định thành lập Xí nghiệp quốc doanh băng nhạc đầu tiên ở Thành phố.

Năm 1992, thực hiện Nghị định 388 quyết định là Doanh nghiệp Nhà nước hạng nhất, được Nhà nước giao vốn tự chủ độc lập trong mọi hoạt động hòa nhập vào cơ chế thị trường.

Năm 1994, thành lập Hãng phim Bông Sen và mở chi nhánh tại Hà Nội.

Năm 1997, Xí nghiệp thành lập Nhà máy sản xuất đĩa CD công nghệ Thụy Sĩ từ nguồn vốn vay hỗ trợ của Chính phủ Thụy Sĩ thông qua Ngân hàng Eximbank.

Năm 2003, thực hiện quyết định số 177/2003/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn thí điểm theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con trên cơ sở tổ chức lại các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Văn hóa Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển Xí nghiệp Băng nhạc Sài Gòn Audio vào Công ty mẹ của Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn.

4.2 Công ty Vật phẩm Văn Hóa Thành Phố Hồ Chí Minh

Theo Quyết định số 484/QĐ-UB ngày 01/9/1977 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Trạm Vật tư thuộc sở Thông tin văn hóa.

Năm 1984, Trạm vật tư được chuyển thành Công ty Vật tư Văn hóa – Thông tin trực thuộc Sở Văn hóa và Thông tin theo Quyết định số 26/QĐ-UB ngày 27/01/1984 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1998, Công ty Vật tư Văn hóa – Thông tin đổi tên thành Công ty Vật phẩm Văn Hóa theo Quyết định số 161/QĐ-UB ngày 30/8/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2003, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 177/2003/QĐ-UB về thành lập Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn thí điểm theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con trên cơ sở tổ chức lại các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Văn hóa Thông tin TP.HCM và chuyển Công ty Vật phẩm Văn hóa vào Công ty mẹ của Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn.

Năm 2006, Quyết định số 86/QĐ-VHSG ngày 03/7/2006 của Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn về việc sáp nhập Xí nghiệp Băng nhạc Sài Gòn Audio vào Công ty Vật phẩm Văn hóa (Vafaco) với tên giao dịch Công ty Vật phẩm Văn hóa – Saigon Vafaco

4.3 Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn

Ngày 25 tháng 9 năm 2010 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4212/QĐ-UBND chuyển đổi Công ty Vật phẩm Văn hóa thành Công ty Trách

nhiệm hữu hạn một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn.

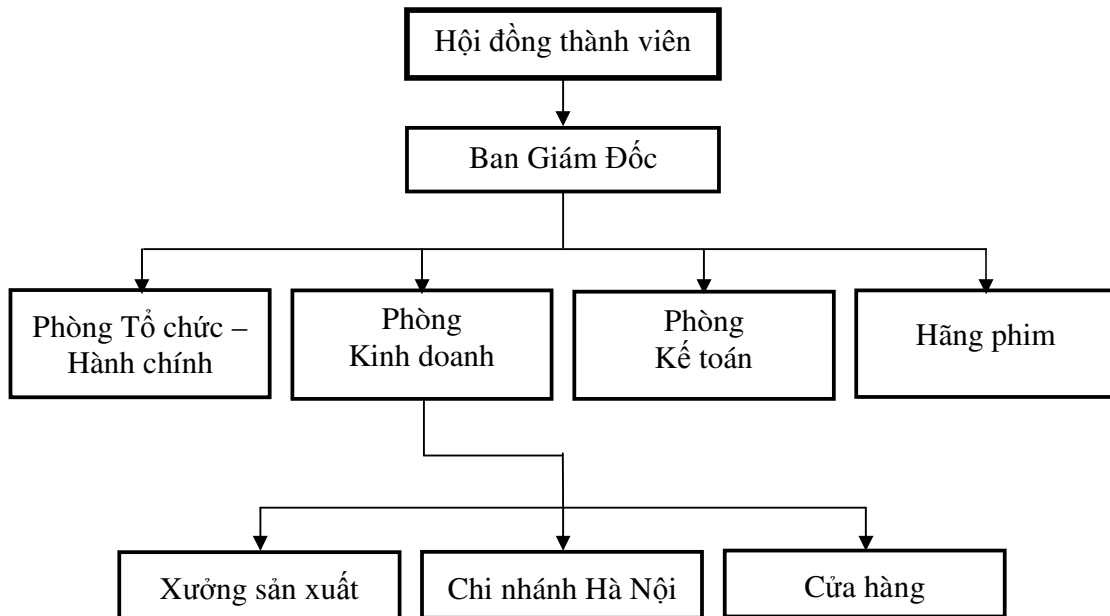
Là đơn vị tiên phong sản xuất, phát hành đĩa CD, DVD, băng cassette. SAIGON VAFACO hiện là nhà sản xuất và phân phối các sản phẩm băng đĩa nhạc hàng đầu Việt Nam.

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý

Cơ cấu tổ chức của SAIGON VAFACO gồm 3 phòng chức năng là Phòng Tổ chức-hành chính, Phòng Kế toán và Phòng Kinh doanh; 01 Hãng phim- Ban biên tập và 02 Phân xưởng: Phân xưởng sản xuất đĩa CD, Phân xưởng sản xuất vỏ hộp các loại.

Hiện nay, SAIGON VAFACO có 1 chi nhánh tại 54 Lê Duẩn, TP. Hà Nội, 03 cửa hàng : Cửa hàng 1120 Võ Văn Kiệt, Q.5, TP. HCM; Cửa hàng 13 Ngô Gia Tự, Q.10, TP. HCM; Cửa hàng 212 Nguyễn Trãi, Q.1 và 02 kênh phân phối khác: Hệ thống siêu thị BigC, Hệ thống nhà sách FAHASA.

Cơ cấu tổ chức và quản lý được thể hiện theo sơ đồ sau:



6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết

6.1 Công ty mẹ, công ty con

Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn không có công ty con, công ty thành viên. Công ty mẹ của Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Văn hoá Sài Gòn TNHH Một thành viên	88 Trần Đình Xu, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM	100%

6.2 Công ty liên doanh liên kết

Không có.

7. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa**7.1 Tình hình hoạt động kinh doanh****7.1.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm**

Sản lượng một số sản phẩm chính của SAIGON VAFACO trong những năm qua:

Nhóm sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Gia công đĩa	Đĩa	1.831.310	1.362.535	730.318
Gia công vỏ hộp	Cái	434.673	265.471	383.216
Kinh doanh băng, đĩa	Cái	205.895	113.345	79.324

Nguồn: SAIGON VAFACO

Gia công đĩa, Gia công vỏ hộp và Kinh doanh băng, đĩa là 3 hoạt động kinh doanh chính của SAIGON VAFACO trong thời gian vừa qua. Ba năm gần đây hoạt động gia công băng đĩa có sự sụt giảm mạnh. Sản lượng gia công băng đĩa năm 2012 đạt 1.362.535 đĩa giảm 26% so với năm 2011. Năm 2013, sản lượng gia công đĩa giảm khá mạnh, giảm 46% so với năm 2012 và giảm 60% so với năm 2011. Hoạt động gia công đĩa giảm sút cũng phần nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh băng, đĩa. Năm 2013, hoạt động kinh doanh băng đĩa chỉ đạt 79.324 cái, giảm 30% so với năm 2012 và giảm 61% so với năm 2011. Nguyên nhân chủ yếu của việc giảm sút này là do thị trường băng đĩa đang trong giai đoạn thoái trào. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật số cùng với việc ra đời của các sản phẩm kỹ thuật số tiên tiến đã làm giảm nhu cầu đối với các sản phẩm băng đĩa nhạc. Ngoài ra, với các công nghệ sản xuất lạc hậu, máy móc thiết bị xuống cấp không đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm, 03 năm trước cổ phần hóa:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động bán hàng, thành phẩm	44.169	98,5%	46.899	99,3%	51.507	96,3%
<i>Gia công đĩa</i>	9.599	21,4%	7.845	16,6%	4.906	9,2%
<i>Gia công vỏ hộp</i>	843	1,9%	577	1,2%	827	1,5%
<i>Kinh doanh băng, đĩa</i>	21.016	46,9%	15.223	32,3%	10.555	19,7%

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hàng hóa khác	12.711	28,3%	23.254	49,2%	35.219	65,9%
Hoạt động cung cấp dịch vụ	651	1,5%	321	0,7%	1.963	3,7%
Tổng	44.820	100%	47.220	100%	53.470	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012, 2013 của SAIGON VAFACO

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm, 03 năm trước cổ phần hóa:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động bán hàng, thành phẩm	5.430	89,3%	5.784	94,7%	4.879	71,3%
Gia công đĩa	1.068	17,6%	1.694	27,8%	1.092	16%
Gia công vỏ hộp	194	3,2%	41	0,7%	(-127)	(-1,9)%
Kinh doanh băng, đĩa	3.052	50,2%	2.261	37%	2.180	31,9%
Hàng hóa khác	1.116	18,3%	1.788	29,2%	1.734	25,3%
Hoạt động cung cấp dịch vụ	651	10,7%	321	5,3%	1.963	28,7%
Tổng	6.081	100%	6.105	100%	6.842	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012, 2013 của SAIGON VAFACO

Tổng doanh thu thuần của SAIGON VAFACO tăng trưởng khá đều đặn qua các năm từ 2011-2013. Tổng lợi nhuận gộp có xu hướng tăng qua các năm. Hiện nay, hoạt động kinh doanh của công ty đang gặp phải một số khó khăn, khi khoa học công nghệ phát triển mạnh, các thiết bị viễn thông ngày được nâng cao tính năng nghe nhìn, đáp ứng cho người sử dụng nhiều tiện ích vượt trội hơn so với các thiết bị truyền thống như CD, DVD và do một số đơn vị tư nhân cạnh tranh, phá giá. Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và duy trì sản xuất, gia công CD, DVD tư liệu cho một số khách hàng: Unet, Đại Trường Phát, NXB. Tổng hợp,... và sản xuất cho một số DVD khoa giáo do công ty tự đầu tư sản xuất với sản lượng trung bình 60.000 đĩa/tháng.... Bên cạnh đó, hoàn thiện, nâng cao chất lượng bản ghi âm, ghi hình để kinh doanh trực tuyến (internet, nhạc chuông, nhạc chờ, karaoke vi tính ...).

7.1.2. Nguyên vật liệu

▪ Nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu chính sử dụng trong sản xuất sản phẩm là hạt nhựa gồm các

loại: GPPS, PP (dùng sản xuất vỏ hộp các loại); PC (dùng sản xuất đĩa CD). Những năm trước, khi sản lượng sản xuất hàng năm cao, nguyên liệu này được nhập trực tiếp từ những nhà cung cấp tại các nước Singapore, Thái Lan, Đài Loan như Chemei, Bayer, Dow, ... với số lượng nhập từ 18.000kg – 20.000kg mỗi đợt. Tuy nhiên, những năm gần đây, do sản lượng sản xuất suy giảm, để cắt giảm chi phí nhập khẩu, Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu được mua chủ yếu từ các nhà cung cấp trong nước như Công ty nhựa Phong Nguyên với chất lượng tương tự.

▪ **Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu**

Hạt nhựa nguyên sinh GPPS, PP, PC là những chế phẩm của dầu mỏ, vì vậy giá nguyên liệu này phụ thuộc và biến động theo giá dầu thế giới. Các năm 2008 – 2011, giá dầu liên tục tăng mạnh, giá nguyên liệu hạt nhựa cũng tăng theo, có những lúc tăng 10-12%, tuy nhiên giá bán không thể tăng kịp, công ty sản xuất trong tình trạng hoà vốn hoặc lãi rất thấp.

▪ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:**

SAIGON VAFACO rất linh hoạt trong việc chọn lựa nhà cung cấp để khắc phục những khó khăn trước mắt vì giá cả nguyên liệu nhập khẩu tăng trong khi sản lượng không được như trước, việc chuyển đổi nhà cung cấp trong nước đã thấy phần nào sự chủ động trong sản xuất và kinh doanh của công ty. Giá nguyên liệu (chủ yếu hạt nhựa) chiếm 61% giá thành sản phẩm đã gây sức ép lớn lên chính sách giá của Công ty. Mặt khác, để ổn định đầu ra cho sản phẩm Công ty phải có chiến lược giá hợp lý và nguồn nguyên vật liệu tốt. Vì vậy, có thể thấy nguyên vật liệu có vai trò rất lớn và tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của công ty.

7.1.3. Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của SAIGON VAFACO 03 năm trước cổ phần hóa như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	% Tổng CP	Giá trị	% Tổng CP	Giá trị	% Tổng CP
Giá vốn hàng bán	38.738	88,3%	41.116	87,5%	46.628	88%
Chi phí tài chính	289	0,7%	203	0,4%	137	0,3%
Chi phí bán hàng	1.519	3,4%	1.799	3,8%	2.716	5,1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,288	7,5%	3,860	8,2%	3.478	6,5%
Chi phí khác	27	0,1%	30	0,1%	10	0,1%
Tổng cộng	43.861	100%	47.008	100%	52.969	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012, 2013 của SAIGON VAFACO

Hoạt động sản xuất chính của SAIGON VAFACO là sản xuất, gia công sản phẩm đĩa CD, DVD nhựa và vỏ hộp đĩa, vì vậy, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí của công ty. Giá vốn hàng bán của SAIGON VAFACO luôn trên 85% và có xu hướng tăng lên trong tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của 3 năm gần đây. So với các Công ty cùng ngành, chi phí sản xuất của công ty tương đối cao. Nguyên nhân là do nguyên liệu thu mua nhỏ lẻ nên giá cao hơn so với khi nhập khẩu số lượng lớn; máy móc, trang thiết bị xuống cấp, tiêu hao nhiều chi phí sửa chữa lớn. Trước tình hình khó khăn như vậy, Ban lãnh đạo của Công ty đã chỉ đạo các bộ phận liên quan tìm mua nguồn nguyên liệu rẻ để thay thế như PC loại II, nhựa PP phế phẩm, cải tiến kỹ thuật các bộ khuôn vỏ hộp để sản xuất các sản phẩm nhẹ hơn nhằm giảm định mức nguyên liệu. Bên cạnh đó, SAIGON VAFACO đang tiến hành xây dựng các chiến lược kiểm soát chi phí nhằm hợp lý hoá các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần.

7.1.4. Trình độ công nghệ

Hệ thống máy móc, thiết bị của SAIGON VAFACO tập trung tại các xưởng sản xuất, gia công đĩa và vỏ hộp nhựa. Là Công ty tiên phong trong hoạt động sản xuất đĩa từ thập niên 90, máy móc của công ty được đầu tư khá sớm. Tại xưởng đĩa, Hệ thống sản xuất đĩa gồm máy ép đĩa hiệu KM của Đức được công ty đầu tư từ 2003, thời gian vận hành đã được 10 năm, tình trạng hao tổn chi phí sửa chữa cao và sản lượng sản xuất ngày càng giảm. Năm 2008, Công ty đầu tư một máy in Offset mặt đĩa hiệu Hanky của Đài Loan. Tại xưởng sản xuất vỏ hộp, Công ty đầu tư 3 máy ép nhựa: 1 máy hiệu POYUEN của Nhật và 2 máy LG của Hàn Quốc, các máy vẫn đang hoạt động bình thường. Tuy nhiên, vỏ hộp nhựa là một sản phẩm đi kèm với đĩa CD, DVD nên khi sản lượng đĩa các loại suy giảm đã kéo theo sản lượng vỏ hộp nhựa giảm mạnh.

7.1.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Theo dự báo, trước xu thế suy thoái của ngành băng đĩa giải trí, năm 2012 Công ty đã mạnh dạn chuyển hướng hợp tác với các bệnh viện có uy tín tại TP.HCM đầu tư sản xuất các video books giáo dục, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe. Sau khi thử nghiệm tại Bệnh Viện Hùng Vương, bước đầu đạt được kết quả khả quan với sản lượng 50.000 đĩa.

Năm 2013, Công ty tận dụng mặt bằng hợp tác với đối tác kinh doanh dịch vụ tổ chức sự kiện, nhà hàng tiệc cưới góp phần tăng tỷ trọng doanh thu trong hoạt động dịch vụ. Hiện công ty cũng đang chuyển dần sang kinh doanh nhạc trực tuyến với doanh thu hàng năm khoảng 1 tỷ - 1,2 tỷ đồng. Nhưng do hành lang pháp lý chưa chặt chẽ, chưa đủ mạnh để ngăn chặn tình trạng sử dụng “lậu” các bản ghi âm, ghi hình của một số website, IP kinh doanh nhạc chuông, nhạc chờ ... kỳ vọng trong thời gian tới, khi luật sở hữu trí tuệ được thực thi quyết liệt hơn, doanh thu có được từ lĩnh vực này sẽ tăng lên 2 – 2,2 tỷ đồng/năm.

7.1.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm /dịch vụ

Trước xu hướng tận dụng sức mạnh truyền thông qua Internet, thiết bị viễn

thông không dây,...Đặc biệt, môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, SAIGON VAFACO đã nhận định được tầm quan trọng của hình ảnh và uy tín thương hiệu. Do đó, công ty luôn đẩy mạnh củng cố chất lượng sản phẩm hàng hoá và dịch vụ cung ứng. Năm 2002 được tổ chức BVQI Anh quốc chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản 2000. Hệ thống này được áp dụng cho các sản phẩm thuộc phân xưởng sản xuất đĩa. Tuy nhiên, hiện nay do sản xuất suy giảm nên ISO chỉ còn áp dụng cho một số công đoạn tại nhà máy.

7.1.7. Hoạt động Marketing

Hoạt động marketing được giao cho bộ phận kinh doanh phụ trách. Do đặc thù của ngành băng đĩa nên hoạt động chỉ thực hiện tập trung khi ra mắt, phát hành một chương trình, sản phẩm. Công ty hợp tác với các báo đài uy tín để quảng bá, giới thiệu như Báo Tuổi trẻ, Báo Phụ nữ, Báo Người Lao động,... Công ty tiến hành in Poster, Standby trưng bày tại các cửa hàng phân phối và thực hiện các chương trình khuyến mãi, giảm giá.

Bên cạnh đó, Công ty tham gia 3 - 4 hội chợ, sự kiện lớn mỗi năm như: Hội chợ sách Thành phố, hội chợ băng đĩa,... nhằm đưa thương hiệu Công ty đến gần với khách hàng hơn.

7.1.8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

SAIGON VAFACO là một doanh nghiệp sản xuất và gia công băng đĩa nhạc hàng đầu trong cả nước, với kinh nghiệm hoạt động lâu năm, dù thị trường băng đĩa có suy giảm, Công ty vẫn duy trì một lượng khách hàng ổn định, đặc biệt là các mối quan hệ với những Công ty có uy tín với công chúng trong tổ chức chương trình, xuất bản sách báo. Đây là điều kiện thuận lợi để SAIGON VAFACO duy trì ổn định thị phần và gia tăng uy tín của Công ty.

7.1.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Do hoạt động đặc thù trong lĩnh vực giải trí, SAIGON VAFACO luôn chú trọng hình ảnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí và truyền hình là các kênh thông tin rất hữu ích để Công ty tiếp cận khách hàng mục tiêu. Hiện tại, SAIGON VAFACO sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho hàng hoá và sản phẩm.



Thông qua đó, các sản phẩm của Công ty đã được nhiều khách hàng biết đến, cũng như được các đơn vị cùng ngành quan tâm và đánh giá cao, góp phần gia tăng sức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty. Công ty còn xây dựng website: www.saigonvafaco.com.vn để quảng bá hình ảnh, công bố thông tin, giới thiệu sản phẩm mới và liên hệ với khách hàng.

7.1.10. Các hợp đồng lớn:

Một số hợp đồng lớn Công ty đã và đang triển khai thực hiện:

- Hợp đồng Công ty Cổ phần Giáo dục và Khoa học Unet ký năm 2011 về sản xuất đĩa DVD, tổng giá trị hợp đồng 1,191 tỷ đồng.
- Hợp đồng Trung tâm Dịch vụ truyền hình: Được ký hàng năm về sản xuất đĩa VCD, DVD, giá trị hợp đồng hàng năm từ khoảng 500 triệu đồng.
- Hiệp hội Công nghiệp ghi âm Việt Nam: (thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/05/2015) về ủy thác quyền bản ghi, doanh thu khoảng 1 tỷ đồng/năm.
- Công ty TNHH CALIFORNIA WOW XPERIENCE Việt Nam năm 2012 về hợp tác sản xuất và phân phối DVD Yoga.
- Công ty phát hành sách Fahasa: Được ký hàng năm về mua bán sản phẩm băng đĩa nhạc, tổng doanh thu hàng năm từ 4 đến 5 tỷ đồng.
- Big C Việt Nam: Được ký hàng năm về mua bán sản phẩm băng đĩa nhạc, tổng doanh thu hàng năm từ 1 đến 2 tỷ đồng.
- Hợp tác với các bệnh viện: Hùng Vương, Nhi đồng, Từ Dũ... sản xuất và phân phối băng đĩa về các đề tài chăm sóc sức khỏe.

7.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

Số liệu chi tiết được tóm tắt ở bảng bên dưới:

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Vốn chủ sở hữu (không bao gồm số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi)	34.077.934.969	33.673.360.998	30.577.607.837
2	Nợ phải trả	21.093.309.620	11.297.309.175	20.521.704.524
2.1	Nợ ngắn hạn	20.527.804.848	9.579.409.175	19.238.804.524
	Trong đó: nợ quá hạn	0	0	0
2.2	Nợ dài hạn	565.504.772	1.717.900.000	1.282.900.000
	Trong đó: nợ quá hạn	0	0	0
3	Nợ phải thu	21.676.313.662	12.735.827.107	21.863.885.664
4	Tổng số lao động (người)	88	63	61
5	Tổng quỹ lương	3.916.838.965	3.578.721.354	3.889.588.000
6	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng	3.709.128	4.733.758	5.313.645

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
7	Doanh thu thuần	44.819.669.144	47.220.395.402	53.469.934.450
8	Tổng chi phí	43.619.669.144	46.687.847.725	52.919.136.658
9	Tổng tài sản	55.171.244.589	44.970.670.173	51.099.312.361
10	Lợi nhuận trước thuế	1.200.000.000	532.547.677	551.339.169
11	Lợi nhuận sau thuế	893.316.366	399.410.758	411.017.059
12	Các khoản đã nộp ngân sách trong năm	1.225.731.847	1.424.037.466	1.359.933.991
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu	2,62%	1,19%	1,35%
14	Hệ số thanh toán hiện hành	1,93	3,18	2,14
	Hệ số thanh toán nhanh	1,12	1,47	1,37

Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu của công ty tương đối thấp. Tuy tỷ suất lợi nhuận không cao nhưng trong môi trường kinh doanh hiện nay đã cho thấy công ty vẫn tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong ngành.

Nợ phải trả của Công ty khá lớn, chiếm tỷ trọng lớn là nợ ngắn hạn, tuy nhiên nợ phải trả biến động mạnh vào năm 2012, giảm xuống còn 11.297.309.175 đồng, nguyên nhân là do Công ty thanh toán một khoản lớn nợ người bán. Do đó, khả năng thanh toán của công ty được cải thiện và nâng cao đáng kể. Dự kiến, khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, để mở rộng sản xuất, công ty còn phải huy động nguồn vốn từ nhiều nguồn khác nhau để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty.

7.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

▪ Thuận lợi

Công ty với hơn 25 năm tồn tại và phát triển, Ban lãnh đạo có kinh nghiệm và đội ngũ quản lý năng nổ đã giúp SAIGON VAFACO vững vàng sau rất nhiều thách thức. Bên cạnh đó, SAIGON VAFACO đã sớm khẳng định được thương hiệu và vị trí đáng tin cậy trong lòng khách hàng. Nguồn nội lực mạnh mẽ chính là một trong những điểm thuận lợi nhất mà SAIGON VAFACO có được trong quá trình hình thành và phát triển suốt thời gian qua.

▪ Khó khăn

Thời kỳ khủng hoảng kinh tế kéo dài, gây tổn thương đến một số ngành truyền thống, các nền kinh tế mới nổi gặp không ít khó khăn để tồn tại và phát triển. Nhiều nhà kinh tế, dự đoán nền kinh tế toàn cầu sẽ hồi phục và tăng trưởng trở lại nhưng rất

chậm và khó khăn. Tác động của suy thoái đã kéo theo sự sụt giảm trong tiêu dùng và đầu tư, suy giảm các cơ hội đầu tư không riêng gì của SAIGON VAFACO mà của toàn bộ nền kinh tế, khiến sản lượng sản xuất đĩa và tiêu dùng sản phẩm của ngành công nghệ giải trí giảm mạnh. Trong năm 2012, 2013 cơ hội kinh doanh của công ty đã giảm đi rất nhiều. Trước khi gia nhập WTO thì GDP trung bình 42% nhưng đến nay chỉ còn 30%.

Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật số : Internet, các thiết bị viễn thông (smart phone; truyền hình kỹ thuật số; smart Tivi ...) đem đến cho người sử dụng những tiện ích khi thưởng thức những chương trình giải trí, giáo dục (phim ảnh, ca nhạc, video karaoke, ngoại ngữ, kiến thức về sức khỏe ...). Người sử dụng không cần phải sử dụng những CD, DVD để xem và nghe bằng những thiết bị phát công kênh như đầu đĩa, loa, ampli ... có thể nói hầu như đều chuyển sang trực tuyến online và sự chấm dứt của băng đĩa truyền thống sẽ xảy ra trong thời gian tới.

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của SAIGON VAFACO theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0h ngày 01/07/2013) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	32.650.247.007	19.648.848.024	13.001.398.983
Nhà cửa, vật kiến trúc	8.812.449.146	2.669.916.999	6.142.532.147
Máy móc thiết bị	22.475.260.931	15.846.510.824	6.628.750.107
Phương tiện vận tải	1.063.635.636	833.518.907	230.116.729
Thiết bị, dụng cụ quản lý	298.901.294	298.901.294	0
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	43.878.635

- **Nhà cửa, vật kiến trúc:** Bao gồm là văn phòng làm việc, xưởng sản xuất và các cửa hàng kinh doanh. Cụ thể, Công ty được giao quyền sử dụng và quản lý văn phòng làm việc tại 27-29 Phước Hưng, P.8, Q.5; 02 cửa hàng kinh doanh băng đĩa 13 Ngô Gia Tự, P.2, Q.10 và 212 Nguyễn Trãi, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1; 01 xưởng sản xuất băng đĩa nhạc và trụ sở tại 1120 Võ Văn Kiệt (số cũ là 626 Hàm

Tử), P.6, Q.5, TP. Hồ Chí Minh.

- Máy móc thiết bị: Là hệ thống máy móc phục vụ hoạt động sản xuất, gia công băng đĩa nhạc như các máy quay phim, thiết bị phòng thu âm, thiết bị dựng phim...; các máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đĩa CD như; máy in Offset mặt đĩa, máy ép nhựa, khuôn hộp vỏ đĩa... Phần lớn máy móc thiết bị được trang bị khá lâu nhưng vẫn đang tình trạng hoạt động tốt. Do hoạt động sản xuất băng đĩa đang suy giảm và thời gian tới sẽ không còn phù hợp với thị hiếu của thị trường nên Công ty xác định sẽ ngưng sản xuất băng đĩa trong thời gian tới và chuyển sang hoạt động dịch vụ văn hóa, do vậy, một số máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất băng đĩa Công ty sẽ không tiếp tục sử dụng và chuyển về cho Tổng công ty quản lý theo Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 31/03/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn. Thiết bị quản lý chủ yếu phục vụ cho công tác văn phòng.
- Phương tiện vận tải:** Bao gồm các xe ô tô con và phương tiện di chuyển phục vụ vận chuyển hàng hoá và công tác của các cán bộ, công nhân viên Công ty.

Diện tích các khu đất SAIGON VAFACO hiện đang quản lý, sử dụng như sau:

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)		Quyền sử dụng đất	Mục đích sử dụng	Giá trị QSDĐ tính vào giá trị doanh nghiệp (đồng)
		Đất	Sàn sử dụng			
1	27-29 Phước Hưng, P.8, Q.5	145,7	669,78	Đất thuê	Văn phòng làm việc	0
2	13 Ngô Gia Tự, P.2, Q.10	76,1	288,92	Đất thuê	Cửa hàng kinh doanh	0
3	1120 Võ Văn Kiệt (số cũ là 626 Hàm Tử), P.6, Q.5	2.068	2.732,12	Đất thuê	Xưởng sản xuất và cửa hàng kinh doanh	0
4	212 Nguyễn Trãi, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1	621,2	1.045,55	Đất thuê	Cửa hàng kinh doanh băng đĩa và kim điện máy	0
Tổng cộng		2.911	4.736,37			0

SAIGON VAFACO được nhận quyền sử dụng và quản lý các lô đất từ UBND Thành phố Hồ Chí Minh dưới hình thức Nhà nước cho thuê đất, toàn bộ diện tích đất sử dụng là tài

sản của công ty để tiến hành cổ phần hoá. Mặt bằng 212 Nguyễn Trãi đến đầu năm 2015 sẽ hết hợp đồng hợp tác. Sau khi cổ phần hoá, công ty cổ phần sẽ lập dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư ước khoảng 43,3 tỷ đồng. Sau khi chuyển sang công ty cổ phần, SAIGON VAFACO có trách nhiệm ký hợp đồng thuê đất với Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Thực trạng về tài chính, công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của SAIGON VAFACO theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm kết thúc ngày 30/06/2013 như sau:

❖ **Vốn chủ sở hữu :** **35.641.970.440 đồng**

Trong đó:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 33.163.000.000 đồng
- Vốn khác của chủ sở hữu: 1.946.000.000 đồng
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái: 0 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: 0 đồng
- Quỹ dự phòng tài chính: 110.950.240 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 422.020.200 đồng

❖ **Quỹ khen thưởng, phúc lợi :** **0 đồng**

❖ **Các khoản phải thu :** **14.182.477.010 đồng**

- Phải thu ngắn hạn: 14.182.477.010 đồng
- Phải thu dài hạn: 0 đồng

❖ **Nợ phải trả :** **11.047.969.924 đồng**

- Nợ ngắn hạn: 9.372.069.924 đồng
- Nợ dài hạn: 1.675.900.000 đồng

3. Thực trạng về lao động

Tại thời điểm ngày 31/03/2014 (thời điểm Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp của SAIGON VAFACO), tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của SAIGON VAFACO là 59 người, trong đó cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động	59	100,00
- Trên đại học	1	1,69
- Trình độ đại học	16	27,12
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	11	18,64
- Trình độ khác	31	52,55

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo loại hợp đồng lao động	59	100,00
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	5	8,47
- Hợp đồng không thời hạn	52	88,14
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	2	3,39
- Hợp đồng thời vụ	0	0,00
Phân theo giới tính	59	100,00
- Nam	35	59,32
- Nữ	24	40,68

Danh sách lao động theo Phụ lục đính kèm

4. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

- Đến thời điểm này, SAIGON VAFACO mới được cơ quan thuế kiểm tra quyết toán thuế đến thời điểm 31/12/2007. SAIGON VAFACO đã gửi công văn số 75/CV-VPVH ngày 14/08/2013 cho Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc duyệt quyết toán thuế từ năm 2008 đến 30/06/2013. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, cơ quan thuế chưa tiến hành kiểm tra, quyết toán thuế, do đó, việc xác định giá trị doanh nghiệp của SAIGON VAFACO hiện nay được dựa trên báo cáo tài chính do SAIGON VAFACO lập tại thời điểm 30/06/2013.

Tại thời điểm 30/06/2013, tổng số thuế và các khoản phải trả, phải nộp Nhà nước là 74.281.969 đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	Số dư tại ngày 30/06/2013
1	Thuế GTGT đầu ra phải nộp	68.877.802
2	Thuế Thu nhập cá nhân	5.404.167
	Tổng cộng	74.281.969

Căn cứ theo tiết b, khoản 7, Điều 9 Thông tư 202/2011/TT-BTC, các khoản chênh lệch về nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước (nếu có) sau khi quyết toán sẽ được điều chỉnh khi lập báo cáo tài chính và quyết toán phần vốn nhà nước vào thời điểm doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần lần đầu để bàn giao sang công ty cổ phần.

- Đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả mà SAIGON VAFACO chưa thực hiện đối chiếu, xác nhận xong, SAIGON VAFACO tiếp tục thực hiện đối chiếu, xác nhận. Đến thời điểm quyết toán phần vốn Nhà nước chính thức chuyển sang công ty cổ phần, nếu SAIGON VAFACO chưa bổ sung đối chiếu hoặc chưa xử lý xong các

khoản công nợ này, sẽ thực hiện quyết toán và điều chỉnh giá trị vốn Nhà nước theo quy định.

- Đối với các khoản phải thu do chi quá Quỹ khen thưởng và phúc lợi (168.231.997 đồng), SAIGON VAFACO tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Về số tiền trợ cấp mất việc làm chưa được xử lý đến 30/6/2013 là 601.777.554 đồng, Công ty tiếp tục xử lý theo đúng quy định.

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Phương án sử dụng lao động

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động dự kiến của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	59
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch công ty, thành viên chuyên trách Ban kiểm soát, GD, KTT)	5
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	54
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	52
	b) Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	2
	c) Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	0
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty	0
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	27
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	0
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ	0
	a) Hết hạn HĐLĐ	0
	b) Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	0
	c) Chấm dứt HĐLĐ với lý do khác theo quy định của pháp luật	0
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, chia ra:	27
	a) Số lao động dôi dư thực hiện theo ND số 91/2010/NĐ-CP	22
	b) Số lao động phải chấm dứt HĐLĐ và trả trợ cấp mất việc làm	5
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	32
1	Số lao động mà HĐLĐ còn thời hạn	32
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ BHXH	0
	a) Ốm đau	0
	b) Thai sản	0
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0

STT	Nội dung	Tổng số
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện lao động	0
	a) Nghĩa vụ quân sự	0
	b) Nghĩa vụ công dân khác	0
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	0
	d) Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	0

Ghi chú: Khoản 1 mục III không bao gồm khoản 2, 3 mục III

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	32	100,00
Phân theo trình độ lao động		
- Trên đại học	1	3,13
- Trình độ đại học	14	43,75
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	6	18,75
- Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	11	34,37
Phân theo loại hợp đồng lao động	32	100,00
- Hợp đồng không thời hạn	30	93,75
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	2	6,25
- Hợp đồng thời vụ		
Phân theo giới tính	32	100,00
- Nam	19	59,37
- Nữ	13	40,63

Danh sách lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần theo Phụ lục đính kèm.

2. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư

Căn cứ theo Khoản 6, Điều 4, Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần: “*Chế độ đối với lao động dôi dư: Người lao động quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư này thuộc đối tượng của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thì giải quyết theo quy định tại Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với*

người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.”

Tại thời điểm sắp xếp chuyển đổi, SAIGON VAFACO có **27 người lao động** không bố trí được việc làm. Trong đó, có **04 người lao động** sẽ giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, **18 người lao động** sẽ thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) và được hưởng các chính sách đối với người lao động dôi dư theo quy định tại Nghị định 91/2010/NĐ-CP và có **05 người lao động** sẽ thực hiện chấm dứt HĐLĐ và được hưởng các chính sách đối với người lao động mất việc theo quy định tại Bộ Luật Lao động.

Căn cứ theo Khoản 3 Điều 7 Thông tư 38/2010/TT-BLĐTXBH: *“Trong thời hạn 15 ngày (ngày làm việc), kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án giải quyết lao động dôi dư, công ty, đơn vị thực hiện giải quyết chính sách đối với người lao động”*. Do vậy, SAIGON VAFACO tạm tính mức hỗ trợ người lao động dôi dư được hưởng tính đến thời điểm 30/06/2014 là **1.764.162.644 đồng**, bao gồm:

Đối tượng nghỉ hưu trước tuổi hưởng chính sách theo Nghị định 91/2010/NĐ-CP (04 người):

- Hỗ trợ 03 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm (đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 50 Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH): 87.294.450 đồng (*theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP*);
- 05 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho 20 năm đầu làm việc có đóng BHXH: 71.261.235 đồng (*theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP*);
- Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm làm việc có đóng BHXH được trợ cấp thêm ½ tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có). Trường hợp số năm làm việc có tháng lẻ thì được tính theo nguyên tắc trên 06 tháng được tính là 01 năm, đủ 06 tháng trở xuống không được tính: 78.359.377 đồng (*theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP và điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư 38/2010/TT-BLĐTXBH*)

Đối tượng mất việc thực hiện chấm dứt HĐLĐ và hưởng chính sách đối với lao động dôi dư theo quy định tại Nghị định 91/2010/NĐ-CP (18 người):

- Hỗ trợ 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm (đủ 12 tháng, số tháng lẻ cộng dồn vào giai đoạn tiếp theo) thực tế làm việc trong khu vực nhà nước: 255.949.766 đồng (*theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP*);
- Hỗ trợ thêm 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm (đủ 12 tháng, số tháng lẻ cộng dồn vào giai đoạn tiếp theo) thực tế làm việc trong khu vực nhà nước: 612.577.816 đồng (*theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP*);

- 06 tháng tiền lương và phụ cấp lương để đi tìm việc làm: 494.247.000 đồng (*theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP*).

Đối tượng mất việc thực hiện chấm dứt HĐLĐ và được hưởng các chính sách đối với người lao động mất việc theo quy định tại Bộ Luật Lao động (05 người):

- Trợ cấp mỗi năm làm việc trả 01 tháng tiền lương nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương: 164.473.000 đồng (*theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13*).

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 91/2010/NĐ – CP ngày 20/08/2010 về Quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu:

“1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu chịu trách nhiệm giải quyết chế độ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị định này và chế độ thôi việc, mất việc làm theo quy định của Bộ luật lao động cho người lao động không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định này từ Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. Trường hợp không đủ thì được hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

2. Quỹ Bảo hiểm xã hội chịu trách nhiệm giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định của Nghị định này.

3. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo phân cấp tại Điều 7 Nghị định này chịu trách nhiệm chi trả:

a) Các chế độ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, các điểm b, c, d khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

b) Số tiền mà Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này (nếu có).”

Do đó tổng nguồn kinh phí chi trả cho người lao động dự kiến là **1.764.162.644 đồng**, trong đó:

- Trách nhiệm SAIGON VAFACO chi trả: 420.422.766 đồng, bao gồm:
 - + Từ nguồn của SAIGON VAFACO: 0 đồng;
 - + Trách nhiệm của SAIGON VAFACO nhưng đề nghị Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp hỗ trợ: 420.422.766 đồng;
- Từ tiền bán cổ phần lần đầu, khi không đủ SAIGON VAFACO xin bổ sung từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp: 1.343.739.878 đồng.

Nguồn kinh phí chi trả cho người lao động sẽ được quyết toán theo số liệu thực tế chi trả cho người lao động tại thời điểm người lao động chính thức có quyết định nghỉ việc. Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

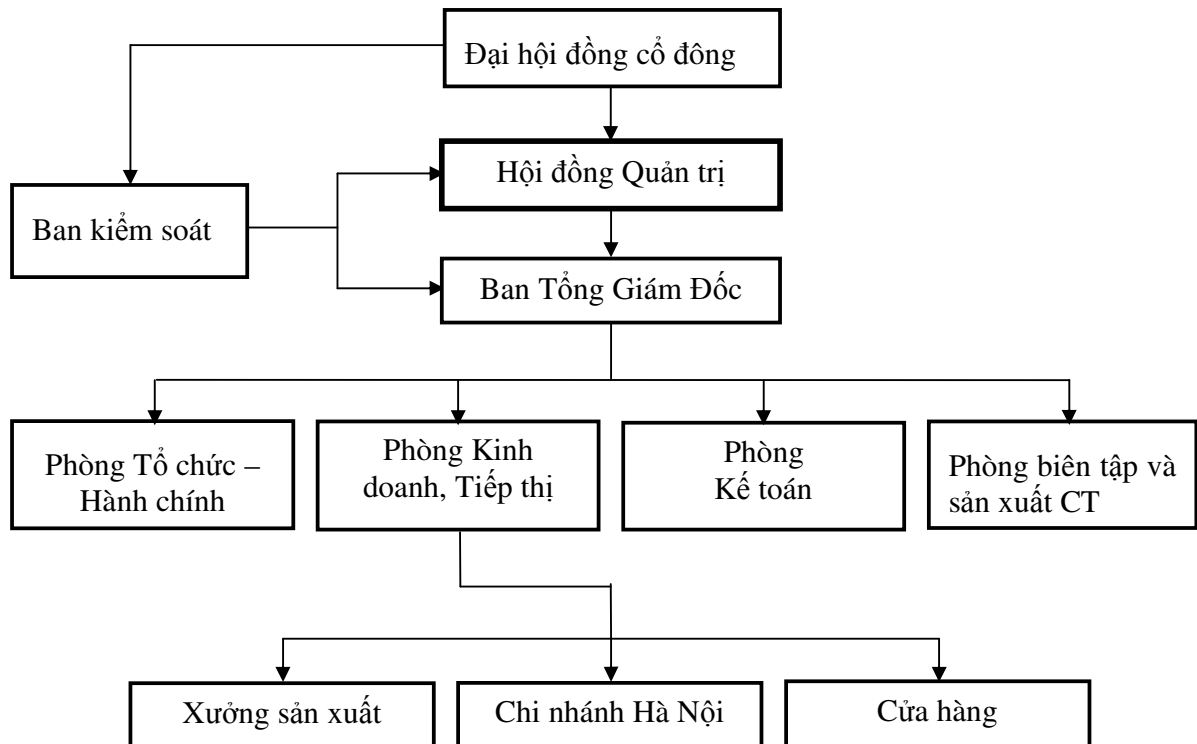
PHẦN III: PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH - SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Phương án tổ chức Công ty

Mô hình tổ chức của SAIGON VAFACO dự kiến khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần bao gồm: Đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (dự kiến 05 người) và Ban kiểm soát (dự kiến 03 người); Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban điều hành gồm 01 Tổng Giám đốc và 1-3 phó Tổng Giám đốc.

Các phòng ban chức năng gồm :

- Phòng tổ chức hành chính
- Phòng kinh doanh, Tiếp thị
- Phòng kế toán
- Phòng biên tập và sản xuất chương trình



2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến

Sau cổ phần hóa, công ty dự kiến tiếp tục hoạt động các ngành nghề như đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh, bao gồm:

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm văn hóa. Kinh doanh trong lĩnh vực nhiếp ảnh như giấy ảnh, phim chụp, máy ảnh, dịch vụ chụp hình. Mua bán trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, hàng điện tử, kim khí điện máy. Mua bán nhựa, hạt màu và bao bì nhựa các loại.
- Quảng cáo. Chi tiết: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo.
- In ấn. Chi tiết: In trên giấy, bao bì, văn hóa phẩm các loại.
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Lắp ráp hàng điện tử, kim khí điện máy. Sản xuất các sản phẩm băng từ, đĩa hình có nội dung được phép lưu hành (gồm băng cassette, băng video, đĩa CD, VCD, DVD). Sản xuất nhựa, hạt màu và bao bì nhựa các loại.
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm băng từ, đĩa hình có nội dung được phép lưu hành (gồm băng cassette, băng video, đĩa CD, VCD, băng đĩa trắng...).
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Chi tiết: Sản xuất phim nhựa, phim video các thể loại (Hoạt động theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim số 45/GCN-CĐA ngày 20/04/2011 của Cục Điện ảnh) (trừ tái chế phế thải tại trụ sở).
- Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc. Chi tiết: Nhạc trực tuyến, quyền sử dụng bản ghi âm, ghi hình.
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí. Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).
- Hoạt động hậu kỳ. Chi tiết: Thu thanh, lồng tiếng, dựng hình, hậu kỳ phim các loại, ...
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt).
- Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết: Phục vụ cà phê sách.
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới, ...).

- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Karaoke, chăm sóc sức khỏe (phòng tập gym, hồ bơi, massage, ...), rạp chiếu phim.

3. Chiến lược phát triển sau cổ phần hóa

Dự báo xu thế của thị trường và sản phẩm băng đĩa chỉ có thể tồn tại 1-2 năm tới, nếu tiếp tục sản xuất sẽ không hiệu quả do doanh thu không nhiều nhưng chi phí cao. Vì vậy SAIGON VAFACO dự kiến sẽ ngưng sản xuất ngay sau khi cổ phần hoá, cơ cấu lại sản phẩm, tỷ lệ sản phẩm sản xuất, tăng hoạt động dịch vụ.

SAIGON VAFACO sẽ tiến hành lập và triển khai hai dự án đầu tư lớn, bao gồm:

- Trung tâm văn hoá, ẩm thực 212 Nguyễn Trãi:
 - + Vốn đầu tư: 43,3 tỷ đồng (nguồn vốn tự có của nhà đầu tư chiến lược và cổ đông)
 - + Quy mô: 5 tầng (tổng diện tích : 2.000m²)
 - + Thời gian thu hồi vốn 7 - 8 năm
- Trung tâm văn hóa đa năng 1120 Võ Văn Kiệt:
 - + Vốn đầu tư: 643,7 tỷ đồng (nguồn vốn tự có của nhà đầu tư chiến lược và cổ đông)
 - + Quy mô: 18 tầng (tổng diện tích : 24.300 m²)
 - + Thời gian thu hồi vốn 8 năm

Đây là hai dự án “chiến lược” quyết định hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hoá, mục tiêu doanh thu hàng năm ước đạt 230 tỷ đồng, lợi nhuận 42 tỷ đồng, chiếm 98% tổng doanh thu và lợi nhuận toàn Công ty.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa.

4.1 Kế hoạch kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa:

4.1.1. Hoạt động sản xuất chương trình:

SAIGON VAFACO chủ trương không đầu tư sản xuất các chương trình ca nhạc, phim truyền mới trong thời gian tiếp theo. Công ty chỉ tập trung đầu tư sản xuất một số chương trình khoa giáo sau khi thăm dò và khảo sát khả năng tiêu thụ và phân phối của đối tác hợp tác là các bệnh viện, trường học ...

Những chương trình còn tiêu thụ được, còn tái bản, SAIGON VAFACO sẽ thuê gia công tại một nhà máy sản xuất đĩa trong nước khác như: Bách Việt, Đức Việt ...

4.1.2. Hoạt động gia công CD-DVD cho các khách hàng:

Đối với các khách hàng truyền thống có quan hệ hợp tác lâu dài, SAIGON VAFACO tiếp tục nhận hợp đồng, đơn hàng nếu khách hàng yêu cầu, sau đó SAIGON VAFACO sẽ đặt gia công lại tại các nhà máy sản xuất đĩa khác.

4.1.3. Hoạt động kinh doanh trực tuyến

Phát triển và hoàn chỉnh các bản ghi âm, ghi hình sẵn có để kinh doanh trực tuyến (internet, nhạc chuông, nhạc chờ, video karaoke ...) với mục tiêu đạt doanh thu 1,5 tỷ - 2 tỷ đồng/năm.

Xác định đây là hoạt động có khả năng sinh lợi trong tương lai vì đáp ứng được xu thế người sử dụng khi khoa học kỹ thuật số phát triển, SAIGON VAFACO đang tập trung thống kê, hoàn chỉnh, nâng cao chất lượng (chất lượng âm thanh, hình ảnh) để khai thác kinh doanh lĩnh vực này trong thời gian tới.

4.1.4. Hoạt động kinh doanh văn hóa, ẩm thực

Khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mặt bằng ở địa chỉ số 212 Nguyễn Trãi, Q.1, TP.HCM khi kết thúc hợp đồng hợp tác, SAIGON VAFACO dự kiến sẽ bổ sung thêm hoạt động kinh doanh ẩm thực và sẽ lập dự án đầu tư xây dựng một trung tâm văn hóa ẩm thực tại địa chỉ này.

Trung tâm văn hoá, ẩm thực số 212 Nguyễn Trãi, TP.HCM dự kiến được xây dựng với quy mô 5 tầng, tổng diện tích 2.000 m². Tổng vốn đầu tư ước khoảng 43,3 tỷ đồng.

Doanh thu, lợi nhuận 5 năm đầu của dự án dự kiến như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu	14.947	16.275	18.122	18.666	19.279
Lợi nhuận trước thuế	3.281	3.813	4.553	4.771	5.010
Lợi nhuận sau thuế	2.559	2.974	3.643	3.817	3.858

Nguồn: SAIGON VAFACO

4.1.5. Hoạt động kinh doanh Trung tâm văn hóa đa năng

Mặt bằng tại địa chỉ số 1120 Võ Văn Kiệt, TP.HCM, sau năm 2015, toàn bộ hoạt động sản xuất đĩa và vỏ hộp sẽ chấm dứt hoàn toàn, SAIGON VAFACO sử dụng toàn bộ mặt bằng xây thêm tầng để mở rộng hoạt động dịch vụ tiệc cưới, tổ chức sự kiện. Đến năm 2017 khi hợp đồng hợp tác kết thúc, công ty dự kiến triển khai dự án xây dựng trung tâm văn hóa đa năng với tổng vốn đầu tư ước khoảng 643,7 tỷ đồng. Trung tâm văn hóa đa năng có quy mô 18 tầng với tổng diện tích khoảng 24.3000 m². Ngoài các hoạt động như tổ chức sự kiện tiệc cưới, Trung tâm văn hóa đa năng sẽ bổ sung thêm các hoạt động như: Trung tâm thương mại; Trung tâm chăm sóc sức khỏe và chăm sóc sắc đẹp; Trung tâm văn hóa thể dục, thể thao; Rạp chiếu phim và trung tâm giải trí; Nhà hàng ăn uống – karaoke; Văn phòng làm việc; Cửa hàng sách và văn phòng phẩm...

Doanh thu, lợi nhuận 5 năm đầu của dự án dự kiến như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu	180.309	214.152	235.416	251.836	264.855
Lợi nhuận trước thuế	23.721	38.112	47.465	53.348	58.159
Lợi nhuận sau thuế	18.977	30.490	37.972	42.679	44.782

Nguồn: SAIGON VAFACO

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau 3 năm cổ phần hóa:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2014	2015	2016
1	Vốn điều lệ	40.000	40.000	40.000
2	Tổng số lao động (Đơn vị tính: Người)	60	30	30
3	Tổng quỹ lương	3.000	2.400	2.700
4	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	5	8	9
5	Tổng doanh thu	20.000	22.000	37.947
6	Tổng chi phí	19.400	21.000	33.466
7	Lợi nhuận trước thuế	600	1.000	4.481
8	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ	1,5%	2,5%	11,2%
9	Lợi nhuận sau thuế	468	780	3.519
10	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	1,17%	1,95%	8,80%
11	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	-	0%	3%

Nguồn: SAIGON VAFACO

Các chỉ tiêu này được xây dựng dựa vào ngành nghề và quy mô hoạt động căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh truyền thống của Công ty (sản xuất, kinh doanh băng đĩa, hợp tác kinh doanh dịch vụ nhà hàng, tiệc cưới) cũng như các định hướng phát triển của SAIGON VAFACO trong tương lai.

5. Biện pháp thực hiện

Các năm đầu sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần SAIGON VAFACO tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh băng đĩa, bản ghi và hợp tác kinh doanh nhà hàng tiệc cưới tại địa chỉ số 1120 Võ Văn Kiệt, TP.HCM với bộ máy nhân sự khoảng 30 người.

Mặt bằng tại địa chỉ số 27 – 29 Phước Hưng, Q.5, TP.HCM (diện tích đất: 145,7 m²; diện tích xây dựng: 669,78m² gồm 4 tầng) được sử dụng làm văn phòng làm việc, phòng thu âm, phòng dựng phim và hậu kỳ, hoạt động duy trì ngành truyền thông của Công ty: sản xuất, kinh doanh các bản ghi âm, ghi hình, kinh doanh trực tuyến.

Mặt bằng tại địa chỉ số 13 Ngô Gia Tự, Q.10 (diện tích đất: 76,1 m²; diện tích xây dựng: 288,98m² gồm 3 tầng) sử dụng làm kho, cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm băng đĩa.

Với mặt bằng tại địa chỉ số 212 Nguyễn Trãi và 1120 Võ Văn Kiệt, TP.HCM, SAIGON VAFACO sẽ lập, đầu tư dự án, triển khai dự án, đến năm 2016 - 2018 đưa 2 dự án vào hoạt động.

6. Phân tích các rủi ro dự kiến

6.1 Rủi ro về kinh tế

Là một bộ phận của nền kinh tế, Công ty TNHH MTV Vật phẩm văn hoá Sài Gòn cũng chịu tác động bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế phải đối mặt như sự biến động của kinh tế thế giới, sự ảnh hưởng của thu nhập, lạm phát của nền kinh tế quốc dân,...

Trải qua thời kỳ khủng hoảng kéo dài, nền kinh tế dần hồi phục và tăng trưởng trở lại, theo dự báo của IMF nền kinh tế toàn cầu tiếp tục tăng trưởng ở mức trên 3,2% và thương mại phục hồi đạt 4,9%, những dự báo lạc quan đã mang lại niềm tin cho các nhà đầu tư, kinh doanh. Tuy nhiên, nền kinh tế còn ẩn chứa nhiều rủi ro, bất ổn. Trước tình hình thế giới, nền kinh tế Việt Nam cũng bị tác động, tăng trưởng GDP 6 tháng dự kiến chỉ đạt 4,9% tương đương cùng kỳ năm ngoái (4,93%) để đạt được mục tiêu 5,5% GDP cả năm thì phải nỗ lực rất nhiều. Do đó, mục tiêu hàng đầu được Chính phủ đặt ra thời điểm hiện tại là: ngăn ngừa suy giảm, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, bền vững, ổn định kinh tế vĩ mô.

Với những nhận định và đánh giá đúng đắn về xu hướng thị trường và nền kinh tế, các giải pháp của Chính phủ được triển khai sẽ hứa hẹn đưa nền kinh tế trong nước tăng trưởng và vượt qua các khó khăn, thách thức. Sự phục hồi, phát triển của nền kinh tế sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho SAIGON VAFACO. Bên cạnh đó, các tác động tiêu cực của nền kinh tế sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

6.2 Rủi ro pháp lý

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SAIGON VAFACO cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của SAIGON VAFACO.

Xét ở khía cạnh doanh nghiệp, với SAIGON VAFACO, là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang loại hình công ty cổ phần, Công ty sẽ gặp một số trở ngại nhất định từ việc chuyển đổi này. Tuy nhiên, do đã có quá trình hoạt động theo mô hình công ty trách

nhiệm hữu hạn một thành viên, cũng cùng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp như Công ty cổ phần, nên SAIGON VAFACO sẽ có thuận lợi hơn trong thích ứng với sự chuyển đổi loại hình công ty này.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, SAIGON VAFACO sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

6.3 Rủi ro đặc thù

6.3.1. Rủi ro ngành

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp giải trí, sản xuất và gia công băng đĩa nhạc CD, DVD. Thêm nữa, sự phát triển của kỹ thuật công nghệ, Internet, thiết bị viễn thông không dây,...người tiêu dùng chuyển sang sử dụng các thiết bị gọn nhẹ, không cần phải tìm đến CD, DVD để nghe và xem trên các thiết bị công kênh như đầu đĩa, loa, ampli,... có thể nói hầu như đều chuyển sang trực tuyến online và sự chấm dứt của băng đĩa truyền thống sẽ xảy ra trong tương lai gần. Do đó, kết quả hoạt động kinh doanh của SAIGON VAFACO bị ảnh hưởng rất lớn.

6.3.2. Rủi ro tài chính

Tỷ lệ nợ trên vốn cổ phần của công ty khá cao, chủ yếu là nợ vay ngắn hạn và thâm dụng của người bán. Vì vậy, dễ bị phụ thuộc vào chính sách tín dụng của người bán và đối mặt với nguy cơ “lấy ngắn nuôi dài”, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tính hình hoạt động của công ty.

6.3.3. Rủi ro về giá

Ngành chịu ảnh hưởng mạnh từ chi phí đầu vào thể hiện ở giá cả nguyên vật liệu. Hơn nữa, giá nguyên liệu chiếm đến 61% giá thành sản phẩm, một sự bất ổn về giá cả nguyên vật liệu đầu vào có thể tác động trực tiếp đến lợi nhuận của công ty. Tương lai sắp tới, khi mà nền kinh tế phục hồi, USD tăng giá...chi phí nguyên vật liệu đầu vào có thể tăng lên và nó tác động không nhỏ đến tỷ suất lợi nhuận của ngành. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh gay gắt của công ty với các đối thủ tư nhân dẫn đến giảm giá dịch vụ những vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng.

6.4 Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro cá biệt như trên, SAIGON VAFACO cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và bị tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai (bão, lụt, động đất,...), hỏa hoạn,...

PHẦN IV: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
- Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 26/04/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy trình chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 14/06/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Vật phẩm văn hóa Sài Gòn;
- Quyết định số 82/QĐ-VHSG ngày 12/07/2013 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Vật phẩm văn hóa Sài Gòn về thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Vật phẩm văn hóa Sài Gòn;
- Quyết định số 4171/QĐ-UBND ngày 01/08/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty

TNHH MTV Vật phẩm văn hóa Sài Gòn thuộc Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn – TNHH MTV;

- Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 31/03/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn.

2. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của SAIGON VAFACO gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn nhân rộng của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai với phương châm: “Duy trì sản xuất kinh doanh + Phát triển bền vững + Tăng thu nhập”
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- SAIGON VAFACO luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, tận tình của Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn đây là điều kiện thuận lợi cho SAIGON VAFACO trong việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.
- Lượng nhân sự của SAIGON VAFACO tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp không đông, bên cạnh đó, cơ cấu tổ chức hiện tại của SAIGON VAFACO được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần.
- Ban Giám đốc SAIGON VAFACO đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên được thực hiện chu đáo.
- Toàn thể cán bộ công nhân viên của SAIGON VAFACO từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá Công ty, sẵn sàng tham gia góp vốn cổ phần. Phần lớn cán bộ công nhân viên của SAIGON VAFACO, ngoài

phần cổ phần được mua ưu đãi theo thâm niên làm việc cho khu vực nhà nước, các cán bộ công cũng đăng ký mua cổ phần theo diện cam kết làm việc lâu dài tại Công ty.

- SAIGON VAFACO dự kiến sẽ lập và triển khai hai dự án lớn là Trung tâm văn hóa ẩm thực ở số 2012 Nguyễn Trãi, TP.Hồ Chí Minh và Trung tâm văn hóa đa năng ở số 1120 Võ Văn Kiệt, TP.Hồ Chí Minh. Đây là hai dự án “chiến lược” của SAIGON VAFACO khi chuyển sang công ty cổ phần. Các dự án này cũng được nhiều nhà đầu tư quan tâm và đăng ký là nhà đầu tư chiến lược của Công ty.

4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn số 1547/QĐ-UBND ngày 31/03/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa thể hiện ở bảng sau:

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỐ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	41.489.302.477	49.099.107.543	7.609.805.066
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	10.073.899.808	17.277.582.789	7.203.682.981
1. Tài sản cố định	9.396.774.626	16.585.409.336	7.188.634.710
a. TSCĐ hữu hình	9.396.774.626	16.585.409.336	7.188.634.710
- Nhà cửa - vật kiến trúc	6.142.532.147	12.808.880.601	6.666.348.454
- Máy móc thiết bị	3.024.125.750	3.335.786.971	311.661.221
- Phương tiện vận tải	230.116.729	432.295.764	202.179.035
- Thiết bị dụng cụ quản lý	-	8.446.000	8.446.000
b. TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	644.125.182	659.173.453	15.048.271
6. Tài sản dài hạn khác	33.000.000	33.000.000	-
II. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	31.415.402.669	31.586.180.256	170.777.587
1. Tiền	1.535.085.453	1.535.475.721	390.268
a. Tiền mặt tồn quỹ	340.751.324	340.751.500	176
b. Tiền gửi ngân hàng	1.194.334.129	1.194.724.221	390.092
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	600.000.000	600.000.000	-

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỐ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4
3. Các khoản phải thu	14.182.477.010	14.182.477.010	-
4. Vật tư hàng hóa tồn kho	14.472.224.970	14.642.612.289	170.387.319
5. Tài sản lưu động khác	625.615.236	625.615.236	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. GIÁ TRỊ LỢI THẾ KINH DOANH CỦA DN	-	235.344.498	235.344.498
IV. GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	-	-	-
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DỪNG	5.200.637.887	5.200.637.887	-
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	3.604.624.357	3.604.624.357	-
1. Tài sản cố định	3.604.624.357	3.604.624.357	-
Trong đó: Tài sản đầu tư bằng Quỹ khen thưởng + Quỹ phúc lợi	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
II. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	1.596.013.530	1.596.013.530	-
1. Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-	-
2. Hàng hóa tồn kho ứ đọng kém, mất phẩm chất	1.596.013.530	1.596.013.530	-
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	-	-	-
II. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	-	-	-
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ PHÚC LỢI, KHEN THƯỞNG	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	46.689.940.364	54.299.745.430	7.609.805.066
Trong đó:			-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP	41.489.302.477	49.099.107.543	7.609.805.066
E1. Nợ thực tế phải trả	11.047.969.924	11.047.969.924	-
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp Ngân sách Nhà nước	-	-	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A – (E1+E2)]	30.441.332.553	38.051.137.619	7.609.805.066

❖ **Tóm tắt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp**

Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp

- Giá trị sổ sách : 41.489.302.477 đồng
- Giá trị đánh giá lại : **49.099.107.543** đồng
- Chênh lệch : **7.609.805.066** đồng

Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

- Giá trị sổ sách : 30.441.332.553 đồng
- Giá trị đánh giá lại : **38.051.137.619** đồng
- Chênh lệch : **7.609.805.066** đồng

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hóa theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần là “*Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn Nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ*”.

2. Tên Công ty cổ phần

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT PHẨM VĂN HÓA SÀI GÒN**
- Tên tiếng Anh : SAIGON CULTURAL PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch : SAIGON VAFACO
- Trụ sở chính : 1120 Võ Văn Kiệt, P.6, Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 38.550.350 - 38.557.679 – 38.551.390
- Fax : (08) 38.557.679
- Website : www.saigonvafaco.com.vn
- E-mail : info@saigonvafaco.com.vn

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ:

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa, vốn điều lệ của SAIGON VAFACO được cơ cấu như sau:

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần : 40.000.000.000 đồng
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 4.000.000 cổ phần

Cơ cấu sở hữu cổ phần trong tổng vốn điều lệ như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
1	Nhà nước	800.000	8.000.000.000	20,00%
2	Cổ đông CBCNV mua ưu đãi	144.800	1.448.000.000	3,62%
2.1	<i>Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước với mức giá bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho Nhà đầu tư chiến lược</i>	108.000	1.080.000.000	2,70%
2.2	<i>Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần với mức giá bằng giá bán thành công thấp nhất cho Nhà đầu tư chiến lược</i>	36.800	368.000.000	0,92%
3	Công đoàn công ty	0	0	0,00%
4	Nhà đầu tư chiến lược	1.527.600	15.276.000.000	38,19%
5	Cổ đông mua cổ phần thông qua đấu giá	1.527.600	15.276.000.000	38,19%
	Tổng cộng	4.000.000	40.000.000.000	100%

4. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá**4.1 Đối tượng mua cổ phần**

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Cán bộ công nhân viên (CBCNV) SAIGON VAFACO, các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

4.2 Cổ phần bán cho CBCNV

Gồm 2 hình thức chi tiết như sau:

4.2.1. Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá

bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”.

Danh sách CBCNV mua cổ phiếu theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước theo Phụ lục đính kèm. Theo đó:

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động Công ty ngày 31/03/2014 là: 59 người;
- Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 59 người;
- Tổng số năm công tác toàn bộ số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 1.080 năm.
- Số cổ phần bán cho người lao động có tên trong danh sách lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2014 (thời điểm Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn để cổ phần hóa) là 108.000 cổ phần với tổng mệnh giá là **1.080.000.000 đồng** chiếm **2,70%** vốn điều lệ công ty cổ phần..

Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

Giá bán cho người lao động: Bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược.

4.2.2. Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần

Theo quy định tại Điểm b Mục 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”.

SAIGON VAFACO có 19 CBCNV đăng ký mua theo quy định của hình thức này với tổng số cổ phần là **36.800 cổ phần**, tương ứng tổng mệnh giá là **368.000.000 đồng** chiếm **0,92%** vốn điều lệ công ty cổ phần.

Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

Giá bán cho người lao động: Bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược.

Danh sách mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên và đăng ký mua thêm theo cam kết thời gian làm việc theo Phụ lục đính kèm.

4.3 Cổ phần bán ưu đãi cho Tổ chức Công đoàn

Theo quy định tại Điểm c Mục 2 Điều 36, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ thì “*Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Công đoàn; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần ưu đãi này do tổ chức công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng. Trường hợp tổ chức công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp cổ phần hóa được Đại hội cán bộ, công nhân viên chức tại doanh nghiệp cổ phần hóa ủy quyền sử dụng nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi để mua và thay mặt cán bộ công nhân viên chức quản lý cổ phần này thì số cổ phần này được giảm trừ vào số lượng cổ phần ưu đãi người lao động được mua theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này và tổ chức công đoàn được quyền chuyển nhượng hoặc mua lại số cổ phần được mua từ quỹ khen thưởng, phúc lợi khi có yêu cầu của người lao động.*” Giá bán cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa là giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động.

Tổ chức Công đoàn Công ty không đăng ký tham gia mua cổ phần của Công ty.

4.4 Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Tổng số cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược là 1.527.600 cổ phần, tương ứng 15.276.000.000 đồng chiếm 38,19% vốn điều lệ của công ty cổ phần.

▪ **Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:**

Căn cứ theo công văn số 2223/UBND-CNN ngày 21/05/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần tại Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn, theo đó, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần tại SAIGON VAFACO bao gồm:

1. Là nhà đầu tư trong nước, có thời gian hoạt động tối thiểu 5 năm, có chức năng ngành nghề phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh và phương án hoạt động kinh doanh sau cổ phần của SAIGON VAFACO;
2. Là đối tác có uy tín hoặc đã và đang hợp tác mang lại lợi nhuận cho Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn – TNHH một thành viên hoặc SAIGON VAFACO;
3. Vốn chủ sở hữu trên 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng);
4. Tổng nợ vay/vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013 không quá 1,2 lần;
5. Kết quả hoạt động kinh doanh đã được kiểm toán không lỗ trong 2 năm 2012, 2013 và không lỗ lũy kế;

6. Có năng lực tài chính, uy tín trong việc triển khai dự án đúng tiến độ (chứng minh năng lực bằng các công trình thực tế đã và đang thực hiện có quy mô vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng);
7. Cam kết bằng văn bản đem lại lợi ích và gắn bó tối thiểu 5 năm với doanh nghiệp cổ phần hóa, hỗ trợ doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa về; chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường; tiêu thụ sản phẩm.

Căn cứ theo biên bản họp ngày 26/05/2014 của SAIGON VAFACO về việc đề xuất nhà đầu tư chiến lược Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn, SAIGON VAFACO có 01 nhà đầu tư chiến lược đáp ứng được tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đã được phê duyệt, cụ thể:

Công ty Cổ phần Quê hương Liberty

- Địa chỉ: 63 – 65 Hàm Nghi, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp Hồ Chí Minh;
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303462927 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/09/2004 và thay đổi lần thứ 20 ngày 02/01/2014;
- Vốn điều lệ: 876.147.430.000 đồng;
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013: 1.852.479.387.056 đồng;
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở và nhà làm việc);
 - + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động);
 - + Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: các dịch vụ vui chơi, giải trí, kinh doanh karaoke (không kinh doanh karaoke tại trụ sở));
 - + Dịch vụ ngắn ngày (Chi tiết: khách sạn (không hoạt động tại trụ sở));
 - + Và các ngành nghề kinh doanh khác quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303462927.
- Số cổ phần đăng ký mua: **1.527.600 cổ phần**, tương đương 15.276.000.000 đồng mệnh giá
- Mối quan hệ với SAIGON VAFACO/ Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn – TNHH MTV: Hiện nay Công ty Cổ phần Quê Hương Liberty là đối tác uy tín đang hợp tác với Tổng công ty thực hiện dự án Khách sạn Liberty Central Saigon Citypoint tại địa chỉ số 59 – 61 Parteur, Q.1, TP.Hồ Chí Minh.

- Tổng nợ vay / vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013: 0,478 lần
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Lợi nhuận sau thuế năm 2012: 124.759.661.628 đồng, năm 2013: 72.730.547.834 đồng. Công ty không có lỗ lũy kế.
- Các dự án đã thực hiện:

TT	Tên dự án	Địa chỉ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Khách sạn Liberty Central Saigon Centre – 4 sao	179 Lê Thánh Tôn, Q.1	220
2	Khách sạn Novotel Saigon Centre – 4 sao	167 Hai Bà Trưng, Q.3	1.310
3	Trung tâm Hội nghị và Tiệc cưới Metropole	216 Lý Chính Thắng, Q.3	190
4	Khách sạn Pullman Saigon Centre – 5 sao	148 Trần Hưng Đạo, Q.1	1.700
5	Khách sạn Liberty Central Saigon Riverside – 4 sao	17 Tôn Đức Thắng, Q.1	440

- Các dự án đang thực hiện:

TT	Tên dự án	Địa chỉ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Khách sạn Liberty Central Saigon Citypoint	59 – 61 Pasteur, Q.1	550
2	Khách sạn Liberty Central Nha Trang Oceanview	7-9 Biệt Thự, TP.Nha Trang	400
3	Trung tâm Hội nghị và Tiệc cưới Cinema	415 Hoàng Văn Thụ, Q.Tân Bình	300

▪ ***Giá cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chiến lược:***

Theo quy định tại Tiết đ, Khoản 3, Điều 6, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ thì: “*Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược được xác định theo nguyên tắc:*

- Đối với trường hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi đấu giá công khai thì giá bán do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

- Đối với trường hợp thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược có đủ tiêu chuẩn và đã thực hiện đăng ký mua trước khi thực hiện đấu giá công khai là giá thỏa thuận giữa các bên (trường hợp thỏa thuận) hoặc là giá đấu thành công (đối với trường hợp đấu giá) nhưng không thấp hơn giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa phê duyệt.”

Nhà đầu tư chiến lược của SAIGON VAFACO đăng ký mua cổ phần trước khi thực hiện bán đấu giá công khai. Ban chỉ đạo cổ phần hóa sẽ thương thảo trực tiếp giá bán cổ phần với nhà đầu tư chiến lược đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá khởi điểm thực hiện đấu giá công khai là **10.500 đồng/cổ phần**.

Nhà đầu tư chiến lược sẽ tiến hành đặt cọc ngay sau khi phương án cổ phần hóa được phê duyệt. Số tiền nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc tương ứng với 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm đã được phê duyệt.

▪ **Quy định về hạn chế chuyển nhượng:**

Theo quy định tại Tiết c, Khoản 3, Điều 6, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ thì : “Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận”.

4.5 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

Số cổ phần thực hiện bán cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

Tổ chức bán đấu giá **1.527.600 cổ phần** với tổng mệnh giá là **15.276.000.000 đồng** cho các nhà đầu tư thông qua đấu giá.

- Giá khởi điểm dự kiến **từ 10.500 đồng/cổ phần**.
- Thời gian bán đấu giá: Dự kiến tháng 06 - 07/2014 sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Phương án cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài: căn cứ Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/06/2009, các nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần.

5. Loại cổ phần và phương thức phát hành

5.1 Loại cổ phần

Tất cả cổ phần của SAIGON VAFACO tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông.

Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5.2 Phương thức phát hành:

- Việc bán Cổ phần ưu đãi cho cán bộ công nhân viên được thực hiện tại doanh nghiệp, theo danh sách đã được phê duyệt.
- Bán thỏa thuận cho nhà đầu tư chiến lược không thấp hơn giá khởi điểm thực hiện đấu giá công khai là **10.500 đồng/cổ phần** trước khi bán đấu giá.
- Cổ phần bán cho các nhà đầu tư khác thông qua hình thức bán đấu giá được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

6. Kế hoạch sử dụng số tiền từ đợt cổ phần hóa và chi phí cổ phần hóa

6.1 Chi phí cổ phần hóa

Tổng mức chi phí tối đa của doanh nghiệp cổ phần hóa có giá trị doanh nghiệp trên sổ kế toán từ 30 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng là không quá 300 triệu đồng.

Giá trị thực tế của Công ty theo sổ sách vào thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là **35.641.970.440** đồng, dự kiến tổng chi phí cổ phần hóa của Công ty sẽ là **300.000.000** đồng, trong đó bao gồm các khoản mục chính sau:

STT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	CHI PHÍ (Đồng)
A.	Các khoản chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp	48.174.600
1	Chi phí công bố thông tin về doanh nghiệp, đăng báo	3.174.600
2	Lệ phí thanh toán cho Sở GDCK TP. HCM để tổ chức bán đấu giá cổ phần	45.000.000
3	Chi phí Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập	
B	Thuê các Đơn vị có chức năng thực hiện các công việc liên quan	211.825.400
1	Thuê Đơn vị tư vấn thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp	75.000.000
2	Thuê Đơn vị tư vấn cổ phần hóa trọn gói các công việc khác (bao gồm: Tư vấn xây dựng Phương án cổ phần hóa, Tư vấn lập hồ sơ bán đấu giá cổ phần, Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông thành lập, Tư vấn các thủ tục hoàn tất cổ phần hóa)	85.000.000
3	Chi phí thuê đơn vị đo vẽ, xác định % giá trị còn lại	51.825.400
C.	Chi phí hoạt động và thù lao Ban chỉ đạo cổ phần hoá và Tổ giúp việc	40.000.000
1	Thù lao Ban chỉ đạo (Dự kiến 8 người x 1.500.000 đồng/tháng x 2 tháng)	24.000.000

STT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	CHI PHÍ (Đồng)
2	Thù lao Tổ giúp việc (Dự kiến 8 người x 1.000.000 đồng/tháng x 2 tháng)	16.000.000
	TỔNG CỘNG	300.000.000

6.2 Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, SAIGON VAFACO dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá khởi điểm 10.500 đồng và giá đấu bình quân là 10.500 đồng/ cổ phần, chi tiết như sau:

Đvt: đồng

TT	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước		Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(a)	40.000.000.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(b)	38.051.137.619
3	Tiền thu từ cổ phần hoá	(c)	33.146.400.000
3.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV		1.066.800.000
	+ Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước		680.400.000
	+ Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần		386.400.000
3.2	Thu từ bán cổ phần cho công đoàn		-
3.3	Thu từ bán cho Nhà đầu tư chiến lược		16.039.800.000
3.4	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài		16.039.800.000
4	Giá trị mệnh giá cổ phần đã bán cho CBNV, công đoàn, Nhà đầu tư chiến lược, bán đấu giá ra bên ngoài	(d)	32.000.000.000
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại DN	(e) = (a) – (b)	1.948.862.381
6	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	(f)	300.000.000
7	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	(g)	1.343.739.878
8	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm /Vốn điều lệ	(h) = [(c)–(d) – (f) – (g)] x [(e)/(a)]	-

Tổng số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	(c) – (e) – (f) – (g) – (h)	29.553.797.741
--	--	-----------------------

SAIGON VAFACO sẽ thực hiện hoàn vốn ngân sách nhà nước theo quy định sau khi hoàn tất việc bán cổ phần ra bên ngoài.

III. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét và phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn để Công ty triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo.

PHẦN V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn được phê duyệt và có Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn thành Công ty cổ phần, SAIGON VAFACO dự kiến triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Phê duyệt phương án cổ phần hóa	06/2014
2	Tổ chức bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược	06/2014
3	Tổ chức bán cổ phần với giá ưu đãi cho CBCNV và bán cổ phần theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài	06/2014
4	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	06-07/2014
5	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, tổ chức bán thỏa thuận số lượng cổ phần không bán hết (nếu có)	08/2014
6	Điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ (nếu có), cử người đại diện phần vốn Nhà nước và thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thành lập	08/2014
7	Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua Phương án sản xuất kinh doanh	09/2014
8	Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc	09/2014
9	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới cho Công ty Cổ phần, in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông	09-10/2014
10	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động	10/2014
11	Thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	10/2014
12	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn và toàn bộ sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị công ty cổ phần	10/2014

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2014

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT PHẨM VĂN HÓA SÀI GÒN

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

PHẠM THỊ THU BA



GIÁM ĐỐC

TRẦN NGỌC TRÍ